

Số: /BC-SKH

Đắk Nông, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo quý IV và tổng kết năm 2023

Thực hiện Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/03/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Công văn số 1116/TTr-P1 ngày 04/12/2023 của Thanh tra tỉnh, về việc đôn đốc báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng Quý IV và tổng kết năm 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo quý IV và tổng kết năm 2023 như sau:

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

a) Về khiếu nại: Tình hình đơn khiếu nại trong kỳ báo cáo không tăng, không giảm so với cùng kỳ báo cáo năm trước.

b) Về tố cáo: Tình hình đơn tố cáo trong kỳ báo cáo không tăng, không giảm so với cùng kỳ báo cáo năm trước.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Quý IV năm 2023:

1.1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD, 02/TCD)

a) Kết quả tiếp công dân

Tổng số lượt tiếp, số người được tiếp; số vụ việc (tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần); số đoàn đông người được tiếp (số đoàn, số người, tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần),... của thủ trưởng (trực tiếp và ủy quyền); của cơ quan, đơn vị tiếp công dân: Không có.

b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân

- Phân loại theo nội dung (tổng số đơn, số vụ việc): 0 đơn.

+ Khiếu nại: không có.

+ Tố cáo: Không có.

+ Phản ánh, kiến nghị: 0 đơn.

- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết;
- + Thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): 0 đơn.
- + Không thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): 0 đơn.

1.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

- a) Tổng số đơn: Kỳ trước chuyển sang, tiếp nhận trong kỳ: Không có.
- b) Phân loại, xử lý đơn: Không có.
- c) Kết quả xử lý đơn: Không có.

1.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: Không có.

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra: Không có.

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: Không có.

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Số quyết định phải thực hiện, số quyết định đã thực hiện xong; qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, đã khởi tố: Không có.

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, 50 vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: Không có.

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm,...

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: Không có.

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện, số kết luận đã thực hiện xong; số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm: Không có.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (nếu có): Không có.

1.4. Bảo vệ người tố cáo (nếu có)

Tổng số người được bảo vệ (người tố cáo, thân nhân của người tố cáo); trong đó: Số người được áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm; số người được áp dụng biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân

phẩm: Không có.

2. Tổng kết năm 2023

2.1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD, 02/TCD)

a) Kết quả tiếp công dân

Tổng số lượt tiếp, số người được tiếp; số vụ việc (tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần); số đoàn đông người được tiếp (số đoàn, số người, tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần),... của thủ trưởng (trực tiếp và ủy quyền); của cơ quan, đơn vị tiếp công dân: Không có.

b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân

- Phân loại theo nội dung (tổng số đơn, số vụ việc): 03 đơn.

+ Khiếu nại: không có.

+ Tố cáo: Không có.

+ Phản ánh, kiến nghị: 03 đơn.

- Phân loại theo thẩm quyền giải quyết;

+ Thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): 0 đơn.

+ Không thuộc thẩm quyền (số đơn, số vụ việc): 03 đơn.

2.2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

a) Tổng số đơn: Kỳ trước chuyển sang, tiếp nhận trong kỳ: Không có.

b) Phân loại, xử lý đơn: Không có.

c) Kết quả xử lý đơn: Không có.

2.3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: Không có.

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra: Không có.

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: Không có.

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Số quyết định phải thực hiện, số quyết định đã thực hiện xong; qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, đã khởi tố: Không có.

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, 50 vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: Không có.

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm,...;

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: Không có.

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện, số kết luận đã thực hiện xong; số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm: Không có.

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (nếu có): Không có.

2.4. Bảo vệ người tố cáo (nếu có)

Tổng số người được bảo vệ (người tố cáo, thân nhân của người tố cáo); trong đó: Số người được áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm; số người được áp dụng biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm: Không có.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo Sở đã và đang thực hiện đúng theo các quy định về Luật khiếu nại, Luật tố cáo, Luật tiếp công dân. Các cán bộ tiếp công dân của Sở đều có phẩm chất đạo đức tốt, hiểu biết về pháp luật và có đủ năng lực để đảm đương công tác tiếp công dân; tiếp nhận và giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền.

2. Tồn tại, hạn chế

Một số cán bộ làm kiêm nhiệm công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và chưa có nhiều thời gian để nghiên cứu xử lý.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2024

1. Tăng cường phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tinh thần trách nhiệm, phẩm chất đạo đức, văn hóa ứng xử đối với đội ngũ CBCC gắn với thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, triển khai thực hiện tốt kế hoạch hành động của Sở về thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng trong Cơ quan.

2. Thanh tra, kiểm tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu sai phạm hoặc theo yêu cầu của Giám đốc Sở hoặc cấp trên; Thực hiện nhiệm vụ công tác chuyên môn; Kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các kết luận, kiến nghị xử lý sau thanh tra, kiểm tra.

3. Tiếp tục chỉ đạo các đoàn thể quần chúng quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân trong lĩnh vực quản lý của ngành; Coi việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ thường xuyên của Sở và giao cho Thanh tra Sở chủ trì thực hiện;

4. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở đúng quy định tại Quyết định số 23/QĐ-SKH, ngày 14/3/2018, về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở tại Sở Kế hoạch và Đầu tư;

5. Công khai, minh bạch trong dự toán, quyết toán tài chính, mua sắm tài sản, công khai tài chính đối với các cấp ngân sách Nhà nước. Thực hiện các quy định pháp luật về đầu tư, mua sắm công, quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc thu, chi ngân sách nhà nước, nhất là mua sắm, đầu tư công và các khoản chi thường xuyên, chỉ tiêu biên chế được giao, thông tin tuyển dụng, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức trong công tác tổ chức cán bộ.

6. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai đầy đủ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm, chất lượng dịch vụ công phục vụ nhân dân, doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin..

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không.

Trên đây là kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo quý IV và tổng kết năm 2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thanh tra tỉnh tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Thanh tra tỉnh (tổng hợp);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, GSĐT&TTr.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Dương

